

BIỂU MẪU 04

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ GIÁO VIÊN

Trưởng: TH Tây Bắc Lân  
Số lượng giáo viên: 86  
Địa chỉ: 51/2 đường Nguyễn Thị Huệ, ấp Hậu Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, TP.HCM  
Thời gian:

1. Kết quả xếp loại đánh giá của cơ sở giáo dục

| T T | Họ và tên             | Kết quả đánh giá của tiêu chí             |   |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    | Xếp loại |
|-----|-----------------------|-------------------------------------------|---|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----------|
|     |                       | Chưa đạt (CD); Đạt (Đ); Khá (Kh); Tốt (T) |   |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |          |
|     |                       | 1                                         | 2 | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  | 8  | 9  | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |          |
| 1   | Nguyễn Trọng Bình     | T                                         | T | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | T  | Khá      |
| 2   | Tạ Huỳnh Thanh Tuyền  | T                                         | T | T  | T  | T  | T  | T  | T  | T  | T  | T  | T  | T  | T  | Kh | Tốt      |
| 3   | Đào Thị Liên Hợp      | T                                         | T | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Khá      |
| 4   | Phạm Thị Cẩm Linh     | T                                         | T | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Khá      |
| 5   | Nguyễn Thị Bé Hiền    | T                                         | T | T  | T  | T  | T  | T  | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Khá      |
| 6   | Hồng Ánh Ngọc         | T                                         | T | T  | T  | T  | T  | T  | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Khá      |
| 7   | Hồng Thị Luận         | T                                         | T | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Khá      |
| 8   | Đặng Thị Lan          | T                                         | T | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Khá      |
| 9   | Hà Thị Ngọc Uyên      | T                                         | T | T  | T  | T  | T  | T  | T  | T  | T  | T  | T  | T  | Kh | Kh | Tốt      |
| 10  | Trần Diệp Thảo Nguyên | T                                         | T | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Khá      |
| 11  | Nguyễn Thị Diễm       | T                                         | T | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Khá      |
| 12  | Nguyễn Thị Cẩm Hồng   | T                                         | T | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Khá      |
| 13  | Lâm Gia Hân           | T                                         | T | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Khá      |
| 14  | Lê Thị Hằng Nga       | T                                         | T | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Khá      |
| 15  | Tạ Huỳnh Thanh Tú     | T                                         | T | T  | T  | T  | T  | T  | T  | T  | T  | T  | T  | T  | Kh | Kh | Tốt      |
| 16  | Huỳnh Thị Kim Nguyên  | T                                         | T | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Khá      |
| 17  | Nguyễn Thị Huyền      | T                                         | T | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Khá      |
| 18  | Phan Thùy Linh        | T                                         | T | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Khá      |
| 19  | Trương Thị Hồng Nhung | T                                         | T | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Khá      |



[illegible]

[illegible]

| T T | Họ và tên          | Kết quả đánh giá của tiêu chí<br>Chưa đạt (CD); Đạt (Đ); Khá (Kh); Tốt (T) |   |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    | Xếp loại |
|-----|--------------------|----------------------------------------------------------------------------|---|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----------|
|     |                    | 1                                                                          | 2 | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  | 8  | 9  | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |          |
| 86  | Trần Thị Thủy Tiên | T                                                                          | T | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Kh | Khá      |

**2. Đánh giá chung về năng lực giáo viên**

a) Điểm mạnh:

b) Những vấn đề cần cải thiện:

c) Hướng phát huy điểm mạnh, khắc phục điể.

Học Môn, ngày 10 tháng 6 năm 2024

**THỦ TRƯỞNG**  
**GÓ SỞ GIÁO DỤC**  
**TRƯỜNG**  
**TIỂU HỌC**  
**TÂY BẮC LÀN**  
**UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỒ CHÍ MINH**  
**CH. 1**  
**HN**  
**NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG**